

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 - 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Công văn số 575/SGDĐT-GDTH, ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Sở giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục tiểu học, năm học 2025-2026

Căn cứ Công văn số 570/SGDĐT-GDTH, ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Sở giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng V/v hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với Giáo dục tiểu học, năm học 2025-2026

Căn cứ Công văn số 1633 /SGDĐT-GDTHMN, ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở giáo dục và Đào tạo Đắk Nông V/v hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học, từ năm học 2024-2025

Căn cứ Công văn số: 623 /SGDĐT – GDTH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng về hướng dẫn điều chỉnh các nội dung, chủ đề trong Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Bình Thuận, tỉnh Đắk Nông từ lớp 1 đến lớp 5 đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt trước khi sáp nhập.

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường, địa phương, Trường Tiểu học Trần Phú xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 với những nội dung cụ thể như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương:

Xã Cư Jut là đơn vị hành chính cấp xã mới được thành lập theo Nghị quyết số 1671/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng năm 2025, trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn EaTling và các xã: Tâm Thắng, Trúc Sơn, Cư K’Nia; tổng diện tích tự nhiên 10.438 ha; có 50 thôn, buôn, bon, tổ dân phố; dân số 48.881 người; 03 tôn giáo có số lượng tín đồ lớn gồm Công giáo, Phật giáo và tin lành.

Xã Cư Jut tiếp giáp với xã Hòa Phú tỉnh Đắk Lắk, có quốc lộ 14, quốc lộ 28 đi qua; có dòng sông Sê – rê - póc chảy qua địa bàn khoảng 15km, có khu công nghiệp Tâm Thắng; có nguồn lao động dồi dào; nhiều tiềm năng để phát triển du lịch như: Điểm đến đầu tiên của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, Di tích lịch sử Cầu 14, Miệng núi lửa Băng Mo, Thác Băng – rúp,.. Đất đai rộng lớn, màu mỡ, phù hợp để phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

2.1 Đặc điểm học sinh của trường

Trường có bộ máy tổ chức hoạt động theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Thông tư ban hành Điều lệ Trường Tiểu học.

Năm học 2025 – 2026, trường Tiểu học Trần Phú có tổng số học sinh là: 652 em, HS Nữ là 315 em, HS dân tộc là 310 em. Cụ thể như sau:

Khối	Tổng số	Số lớp	Tỉ lệ HS/lớp	Nữ	Dân tộc
Khối 1	111	4	27,75	56	70
Khối 2	128	4	32	63	60
Khối 3	141	4	32.25	63	62
Khối 4	136	4	34	74	68
Khối 5	136	4	34	59	50
T.Số	652	20	32.6	315	310

Lớp 2 buổi/ngày: 20 lớp đạt 100%, học sinh bán trú 80 em, tỉ lệ 12.2%

Chất lượng giáo dục toàn trường năm học 2024-2025:

Hoàn thành chương trình tiểu học 142 em đạt 100%.

Hoàn thành chương trình lớp học: 695 em = 98.2 %

Rèn luyện trong hè: 13 em = 1.8 %

Xuất sắc toàn diện: 121 em, tỉ lệ 16.9%

Khen tiêu biểu: 204 em, tỉ lệ 28.8%

Tổng số học sinh được khen thưởng cuối năm: 325 em, tỉ lệ: 45.7%

Trường đóng trên địa bàn 3 bon đồng bào dân tộc tại chỗ. Đời sống đồng bào còn nhiều khó khăn, nhiều hộ gia đình thường xuyên đi làm xa nên việc trông nom con cái không được chu đáo. Một bộ phận đồng bào còn chưa nhận thức đúng đắn

về giáo dục nên chưa có sự quan tâm đúng mức đến việc học hành của con em mình.

Một số em cá biệt, nghịch phá, hay bỏ học do lớn tuổi và do học lực yếu, một số em hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn. Khả năng học tập của học sinh đồng bào còn hạn chế. Do vậy công tác duy trì sĩ số và phổ cập giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.

2.2 Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí:

Toàn trường có 39 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Ban Giám hiệu trường có 03 đồng chí, trong đó hiệu trưởng đạt trình độ thạc sĩ, 2 phó hiệu trưởng đều có trình độ Đại học và ban giám hiệu có trình độ Trung cấp chính trị. Số năm dạy học của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đáp ứng quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Hàng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được đánh giá, xếp loại tốt theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ quản lý trường học, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, luôn thống nhất trong kế hoạch chỉ đạo công tác giáo dục của nhà trường.

Đội ngũ giáo viên có 32 giáo viên, trong đó có 1 giáo viên Tổng phụ trách Đội, tỉ lệ giáo viên/lớp đạt 1,5; giáo viên đạt trình độ Đại học đạt tỷ lệ 80%; 04 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; có 31/32 giáo viên đạt dạy giỏi cấp huyện; có 02 giáo viên là giáo viên phổ thông cốt cán thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Trường có giáo viên chuyên ngành Âm nhạc, Thể dục, Tiếng Anh, Tin học nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động, hiệu quả. Trường có 04 nhân viên (trong đó có 01 nhân viên bảo vệ hợp đồng 68). Số nhân viên có trình độ Đại học là 01/04 người.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng tương đối thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý giảng dạy và xử lý công việc

Đội ngũ giáo viên tuy có trình độ trên chuẩn cao nhưng năng lực chuyên môn chưa đồng đều. Đa số giáo viên đều lớn tuổi nên việc tiếp cận cái mới, sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế. Giáo viên mới ra trường chưa có kinh nghiệm.

Có 3/32 (tỷ lệ 9,6%) giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục năm 2019 (trong số hiện có 02 giáo viên đang theo học bồi dưỡng do ngành tổ chức); chất lượng đội ngũ chưa đồng đều, nhiều giáo viên chưa linh hoạt trong đổi mới phương pháp dạy học.

2.3 Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường chỉ có 01 điểm trường, không có điểm lẻ, rất thuận lợi cho việc tổ chức dạy và học

Có 100% học sinh được học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần). Đa số học sinh ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say tham gia các hoạt động tập thể.

Nhà trường có 20 phòng học/20 lớp; có 03 phòng học bộ môn (01 phòng học Tin học với 10 máy, 01 phòng học tiếng Anh, 1 phòng Nghệ thuật); trang thiết bị phục vụ dạy học đảm bảo yêu cầu tối thiểu.

Trường có một nhà ăn bán trú khang trang, sạch đẹp phục vụ cho học sinh có nhu cầu bán trú. Có 4 nhà để xe, hai công trình vệ sinh học sinh nam nữ riêng biệt, hai công trình vệ sinh cho giáo viên thường xuyên được lau dọn vệ sinh sạch sẽ. Sân trường được đổ bê tông giúp cho hoạt động của nhà trường được thuận lợi, sân trường có trồng cây xanh, hoa bố trí hợp lý, đảm bảo xanh sạch đẹp.

Trường có một thư viện, 1 phòng đọc trang trí thân thiện, 1 phòng thiết bị, 1 phòng y tế trang bị đầy đủ phục vụ cho hoạt động của nhà trường.

Cơ sở vật chất còn một số hạng mục cần đầu tư thêm như lát gạch sân trường, trang bị đồ dùng cho các phòng chức năng, ...

III. NHIỆM VỤ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả CTGDPT 2018; triển khai dạy học 2 buổi/ngày thực chất, hiệu quả đối với giáo dục tiểu học.
2. Tham mưu các cấp chính quyền địa phương thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.
3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, kỹ năng công dân số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, đảm bảo 100% học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 được học môn Tiếng Anh và Tin học theo CTGDPT 2018.
4. củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.
5. Tổ chức dạy học đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT đã ban hành; thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Sở GDĐT bảo đảm hiệu quả, thiết thực, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của CTGDPT 2018; bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt

theo quy định của chương trình.

6. Thực hiện tích hợp thiết thực các nội dung Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Giáo dục địa phương, Giáo dục đạo đức cách mạng; Giáo dục STEM/STEAM,... và các nội dung giáo dục tích hợp khác;

7. Tiếp tục triển khai học bạ số: Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; tiếp tục triển khai triển khai Học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC:

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục:

1.1. Kế hoạch chung

- Năm học 2025 – 2026 căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ chuyên môn, trường Tiểu học Trần Phú ban hành kế hoạch dạy học lớp 1,2,3 cho các môn học như sau: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và xã hội; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật); Tin học và công nghệ, Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm với thời lượng 32 tiết/tuần. Ban hành kế hoạch dạy học lớp 4,5 cho các môn học như sau: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Khoa học; Lịch sử và địa lí, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật); Tin học và công nghệ, Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm với thời lượng 32 tiết/tuần. Các tiết học tăng thời lượng (2 buổi/ngày) ở các khối lớp được bố trí như sau:

Tăng cường dạy học Tiếng Việt và Toán đối với khối lớp 1,2,3,4,5 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; một số tiết để tăng cường dạy học Tiếng Việt và Toán nhằm giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng và phát triển các năng lực, phẩm chất.

Thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn của công văn số 623 /SGDDT – GDTH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng về hướng dẫn điều chỉnh các nội dung, chủ đề trong Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Bình Thuận, tỉnh Đắk Nông từ lớp 1 đến lớp 5 đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt trước khi sáp nhập. Cụ thể như sau: Tài liệu giáo dục địa phương từ lớp 1 đến lớp 5 được tích hợp dạy học với các môn học và hoạt động giáo dục với thời lượng 35 tiết/lớp/năm học; trong đó từ lớp 1 đến lớp 3 tích hợp với Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) 20 tiết, 15 tiết còn lại tích hợp với các môn học và Hoạt động giáo dục khác; đối với lớp 4 và lớp 5 nội dung “Địa phương em” được tích hợp với môn Lịch sử và Địa lí dạy học 6 tiết giai đoạn đầu

năm học, 20 tiết tích hợp HĐTN, 9 tiết còn lại tích hợp các môn học khác; Nội dung “địa phương em” của lớp 4 và lớp 5 thể hiện trong bài kiểm tra định kỳ, các tổ chuyên môn xây dựng ma trận đề kiểm tra cho phù hợp.

Tích hợp nội dung Giáo dục Quốc phòng an ninh theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học

Thực hiện các nội dung tích hợp Giáo dục STEM theo Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học; Giáo dục đạo đức, lí tưởng cách mạng, lối sống cho học sinh theo quyết định số 4246/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Bộ GD-ĐT về Phê duyệt tài liệu hướng dẫn giáo viên tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học trong các môn học Tiếng Việt, Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm; Giáo dục quyền con người theo công văn số 2536/SGDĐT- GDTH ngày 22 tháng 12 năm 2023 của GDĐT Đắk Nông Về việc tham dự Hội nghị tập huấn hướng dẫn tích hợp giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Tiểu học.

1. 2. Quy định số tiết dạy

* Đối với lớp 1

TT	Môn học/HĐGD	Khối lớp 1		
		HK1	HK2	Cả năm
1. Môn học/HĐGD bắt buộc				
1	Tiếng Việt	216	204	420
2	Toán	54	51	105
3	Đạo đức	18	17	35
4	Tự nhiên và Xã hội	36	34	70
5	Giáo dục thể chất	36	34	70
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	36	34	70
7	Hoạt động trải nghiệm	54	51	105
2. Môn học tự chọn				
1	Tiếng Anh	36	34	70
3. Hoạt động củng cố, tăng cường				

1	Các tiết học tăng cường Toán, Tiếng Việt	90	85	175
Tổng số tiết:		1120 tiết		
Tổng số tiết/tuần		1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần		
Số buổi dạy		9 buổi		

Đối với lớp 2

TT	Môn học	Khối lớp 2		
		HK1	HK2	Cả năm
1. Môn học/HĐGD bắt buộc				
1	Tiếng Việt	180	170	350
2	Toán	90	85	175
3	Đạo đức	18	17	35
4	Tự nhiên và Xã hội	36	34	70
5	Giáo dục thể chất	36	34	70
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	36	34	70
7	Hoạt động trải nghiệm	54	51	105
2. Môn học tự chọn				
1	Tiếng Anh	36	34	70
3. Hoạt động củng cố, tăng cường				
1	Các tiết học tăng cường Toán, Tiếng Việt	90	85	175
Tổng số tiết:		1120 tiết		
Tổng số tiết/tuần		1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần		
Số buổi dạy		9 buổi		

Đối với lớp: 3

TT	Môn học	Khối lớp 3		
		HK1	HK2	Cả năm
1. Môn học/HĐGD bắt buộc				
1	Tiếng Việt	126	19	245
2	Toán	90	85	175
3	Ngoại ngữ 1	72	68	140
4	Đạo đức	18	17	35

5	Tự nhiên và Xã hội	36	34	70
6	Tin học và công nghệ	36	34	70
7	Giáo dục thể chất	36	34	70
8	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	36	34	70
9	Hoạt động trải nghiệm	54	51	105
2. Môn học tự chọn				
	Không có			
3. Hoạt động củng cố, tăng cường				
1	Các tiết học tăng cường Toán, tiếng Việt	72	68	140
Tổng số tiết:		1120 tiết		
Tổng số tiết/tuần		1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần		
Số buổi dạy		9 buổi		

Đối với lớp: 4

TT	Môn học	Khối lớp 4		
		HK1	HK2	Cả năm
1. Môn học/HĐGD bắt buộc				
1	Tiếng Việt	126	19	245
2	Toán	90	85	175
3	Ngoại ngữ 1	72	68	140
4	Đạo đức	18	17	35
5	Lịch sử và địa lí	18	17	35
6	Khoa học	36	34	70
7	Tin học và công nghệ	36	34	70
8	Giáo dục thể chất	36	34	70
9	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	36	34	70
10	Hoạt động trải nghiệm	54	51	105
2. Môn học tự chọn				
	Không có			
3. Hoạt động củng cố, tăng cường				
1	Các tiết học tăng cường Toán, tiếng Việt	36	34	70

Tổng số tiết:	1120 tiết
Tổng số tiết/tuần	1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần
Số buổi dạy	9 buổi

Đối với lớp 5:

TT	Môn học	Khối lớp 4		
		HK1	HK2	Cả năm
1. Môn học/HĐGD bắt buộc				
1	Tiếng Việt	126	19	245
2	Toán	90	85	175
3	Ngoại ngữ 1	72	68	140
4	Đạo đức	18	17	35
5	Lịch sử và địa lí	18	17	35
6	Khoa học	36	34	70
7	Tin học và công nghệ	36	34	70
8	Giáo dục thể chất	36	34	70
9	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	36	34	70
10	Hoạt động trải nghiệm	54	51	105
2. Môn học tự chọn				
	Không			
3. Hoạt động củng cố, tăng cường				
1	Các tiết học tăng cường Toán, tiếng Việt	36	34	70
Tổng số tiết:		1120 tiết		
Tổng số tiết/tuần		1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần		
Số buổi dạy		9 buổi		

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với tất cả các lớp; đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết học 35 phút, 9 buổi với 32 tiết/tuần.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM với số lượng 2 bài học/1 lớp/1 năm

Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn, nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm: hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khoá và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá nhằm giúp học sinh

phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

Tập trung ôn luyện củng cố cho học sinh những kiến thức, tích hợp các nội dung về an toàn trường học, kỹ năng phòng chống đuối nước, bạo lực, các nội dung về giáo dục địa phương, quốc phòng an ninh,...

Các hoạt động giáo dục trong giờ chính khoá được tiến hành thông qua dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục do Bộ ban hành.

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1 Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Các hoạt động giáo dục ngoài chính khoá bao gồm các hoạt động về khoa học, văn học, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng tránh các tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội, giáo dục kỹ năng sống... được tổ chức để học sinh trải nghiệm thông qua các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học, nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

Đảm bảo các điều kiện về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất trang thiết bị, môi trường học tập, sinh hoạt để tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục nhằm phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục.

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM	NGUỒN KINH PHÍ
1	- Tham gia hoạt động nhân ngày Khai giảng năm học mới - Giáo dục ATGT	Tháng 9	Sân trường	Quỹ Đội
2	-Truyền thông giáo dục ý thức thay đổi hành vi vệ sinh cho HS trong trường học. -Tổ chức HĐTN Vui hội trăng rằm + Xem múa lân + Phá cỗ trung thu	Tháng 10	Sân trường	Quỹ Đội Quỹ Ban đại diện Hội CMHS
3	-Hội thi văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Tháng 11	Sân trường	Quỹ Đội
4	-Tổ chức hoạt động Giao lưu Tiếng Anh	Tháng 12	Sân trường	Quỹ Đội
5	-Hoạt động rèn luyện phát triển bản thân (TDTT..)	Tháng 01/2026	Sân trường	Quỹ Đội

	-Tham gia Hội thi - Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường.			
6	-HĐTN Hội Xuân	Tháng 02/2026	Sân trường	Quỹ Đội
7	-Tổ chức hoạt động “Lời nhắn nhủ yêu thương” thể hiện tình cảm với người phụ nữ yêu quý nhất; người thân trong gia đình. - Thi trò chơi dân gian theo khối lớp	Tháng 3/2026	Sân trường	Quỹ Đội
8	-Sinh hoạt : Tìm hiểu lịch sử - Tổ chức hoạt động Hội thi làm thẻ đánh dấu trang sách	Tháng 4+5/2026	Sân trường	Quỹ Đội

2.2 Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/Quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Bán trú	Tổ chức cho HS ăn trưa và nghỉ trưa tại trường	Những học sinh có nhu cầu bán trú 86 em	Từ 10 giờ đến 13 giờ 40 phút hàng ngày từ thứ 2 đến thứ 5 hàng tuần	Bếp ăn bán trú	

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường: không có

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Công văn số 575/SGDDT-GDTH, ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Sở giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục tiểu học, năm học 2025-2026, nhà trường thực hiện khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 như sau:

Ngày tựu trường 25 tháng 8 năm 2025

Ngày khai giảng 05 tháng 9 năm 2024

Học kì I: kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2024 đến trước ngày 18 tháng 01 năm 2026, gồm 18 tuần thực học

Học kì II: kể từ ngày 18 tháng 1 năm 2026, trong đó có 17 tuần thực học, hoàn thành chương trình giáo dục và kết thúc năm học trước ngày 31 tháng 5 năm 2026.

Lịch sinh hoạt chuyên môn cấp tổ mỗi tháng 2 lần, cấp trường mỗi tháng 1 lần được bố trí vào thời gian hợp lí tùy tình hình thực tế của nhà trường trong năm học.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

Trong điều kiện tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhà trường sẽ lập các phương án dạy học thay thế nhưng vẫn đảm bảo nội dung cốt lõi của chương trình và theo các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở

Thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 như sau:

Quy định thời gian vào học

BUỔI	TIẾT	THỜI GIAN VÀO	THỜI GIAN RA
SÁNG	1	7 giờ 30 phút	8 giờ 10 phút
	2	8 giờ 10 phút	8 giờ 50 phút
	3	8 giờ 50 phút	9 giờ 30 phút
	RA CHƠI	9 giờ 30 phút	9 giờ 50 phút
	4	9 giờ 50 phút	10 giờ 30 phút
	RA VỀ	10 giờ 30 phút	
CHIỀU	1	14 giờ 00 phút	14 giờ 40 phút
	2	14 giờ 40 phút	15 giờ 20 phút
	RA CHƠI	15 giờ 20 phút	15 giờ 40 phút
	3	15 giờ 40 phút	16 giờ 15 phút
	RA VỀ	16 giờ 15 phút	

4.1. Đối với khối lớp 1:

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn, hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học đối với lớp 1

[illegible]

TN&XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
HDTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	450
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tăng cường Tiếng Việt và Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	576

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 1 – HỌC KỲ II																		
MÔN/TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	204
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TN&XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
HDTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	425
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tăng cường Tiếng Việt và Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	544

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 1: có phụ lục kế hoạch dạy học các môn học kèm theo.

4.2. Đối với khối lớp 2:

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn, hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học đối với lớp 2

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 2 – HỌC KỲ I																			Tổng thời lượng
MÔN/TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	

Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	216
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	54
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TN&XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	450
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tăng cường Tiếng Việt và Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	576

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 2 – HỌC KỲ II																		
MÔN/TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	204
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	51
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TN&XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	425
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tăng cường Tiếng Việt và Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	544

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 2: có phụ lục kế hoạch dạy học các môn học kèm theo.

4.3. Đối với khối lớp 3:

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn, hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học đối với lớp 3

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 3 – HỌC KỲ I

[illegible][illegible]

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 3: có phụ lục kế hoạch dạy học các môn học kèm theo.

4.4. Đối với khối lớp 4:

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn, hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học đối với lớp 4

[illegible][illegible]

GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTT	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	510
Tăng cường Tiếng Việt và Toán	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	544

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 4: có phụ lục kế hoạch dạy học các môn học kèm theo.

4.5 Đối với khối lớp 5:

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn, hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học đối với lớp 5

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 5 – HỌC KỲ I																			
MÔN/TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	126
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Ngoại ngữ 1	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTT	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	540
Tăng cường Tiếng Việt và Toán	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	576

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 5 – HỌC KỲ II

MÔN/TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
Ngoại ngữ 1	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTT	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	510
Tăng cường Tiếng Việt và Toán	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	544

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 5: có phụ lục kế hoạch dạy học các môn học kèm theo.

V. IAI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Đổi mới phương pháp dạy học

- Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

+ Tăng cường trang bị và sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức, phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

+ Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên kế hoạch bài dạy. Chuyên môn

nhà trường, tổ chuyên môn dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận, xây dựng rút kinh nghiệm ở tổ.

2. Đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thông qua thực tế, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, lí tưởng cách mạng, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục quyền con người; giáo dục an toàn giao thông, tiết kiệm nước bảo vệ môi trường; giáo dục địa phương, giáo dục STEM,....

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học.

Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc khai thác hiệu quả thư viện nhà trường; xây dựng tủ sách nhỏ, thân thiện ngay trong lớp học, thư viện lưu động, phát triển phong trào đọc sách của học sinh.

3. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh

- Đối với học sinh: Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020.

Cần chú ý đến việc đánh giá 5 phẩm chất – các năng lực cốt lõi “3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù”. Chú ý đánh giá mức độ hoàn thành bài học, môn học. Đảm bảo việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá thường kỳ. Trong kiểm tra đánh giá chú ý đến mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh. Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết.

Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực đánh giá thường xuyên, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên.

Phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, giáo viên ra đề theo ma trận đã được xây dựng. Đề kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo 3 mức độ: nhận biết, kết nối, vận dụng.

Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn thông qua dự giờ thăm lớp, kiểm tra việc đánh giá học sinh của mỗi giáo viên để hỗ trợ, tư vấn nâng cao năng lực cho giáo viên về kỹ thuật đánh giá thường xuyên. Việc kiểm tra, đánh giá nhằm mục đích biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không để giáo viên chủ động điều chỉnh phương pháp dạy học linh hoạt, hiệu quả hơn; thúc đẩy sự tiến bộ về năng lực và phẩm chất của học sinh.

Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lý học đường cho học sinh tiểu học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe và làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương.

Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành và hình thành ở học sinh một số kỹ năng sống cơ bản trên cơ sở hướng dẫn thực hiện các hoạt động trải nghiệm khám phá, qua hoạt động Đội, Sao, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp... Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá, thực hành về kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi. Học sinh có kiến thức cơ bản về kỹ năng sống thường ngày, kỹ năng giao tiếp xã hội và các hành vi ứng xử cơ bản ban đầu. Giúp học sinh có được sự an toàn mọi lúc mọi nơi, có tính tự lực, tự tin, giàu sức sáng tạo và khỏe mạnh.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM với thời lượng 2 bài/1 khối/1 năm học

5. Công tác quản lý:

Tham mưu các cấp ủy Đảng, chính quyền, tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Ngành giáo dục. Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Làm tốt công tác dự báo về quy mô trường lớp qua từng năm học, từ đó lập kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất – kỹ thuật, trang thiết bị một cách có hiệu quả, tận dụng và phát huy tối đa các cơ sở vật chất kỹ thuật và phương tiện hiện có. Tổ chức kiểm kê, đánh giá cơ sở vật chất định kì. Giao trách nhiệm cho cá nhân, bộ phận quản lý, bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục sử dụng lâu dài. Giáo dục để mọi người cùng có ý thức bảo vệ tài sản của trường. Bộ phận tài vụ tham mưu để mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học các môn chuyên ngành và tu sửa tài sản chịu trách nhiệm công tác cơ sở vật chất nhà trường.

6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng:

Triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học. Thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục theo kế hoạch của cấp trên, mỗi cá nhân xuất phát từ nhu cầu của bản thân tự xây dựng và thực hiện kế hoạch BDTX theo năm học. Đăng kí và tham gia học bồi dưỡng hạng nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Xây dựng nội dung, kế hoạch về chuyên môn, nghiệp vụ, rèn luyện đạo đức, nhân cách nhà giáo. Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo

viên thông qua: Tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn đạt chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự thao giảng, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt... Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên tự học các lớp ngoại ngữ, tin học để nâng cao trình độ. Khai thác thông tin phục vụ dạy học trên mạng Internet hiệu quả.

Giao và phân công nhiệm vụ cho Phó Hiệu trưởng và các bộ phận khác thực hiện theo Điều lệ trường Tiểu học. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ; xây dựng chế độ kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động, làm tốt công tác thi đua khen thưởng. Giải quyết dứt điểm các vướng mắc tại cơ sở, không có đơn thư khiếu kiện vượt cấp.

Tổ chức phân công giáo viên hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế của trường, phát huy năng lực, sở trường của đội ngũ; phát huy tinh thần tương thân tương ái giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Lãnh đạo nhà trường

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, kỹ năng sống.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.
- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;
- Ban hành các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.
- Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ Trường tiểu học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ. Phê duyệt chủ trương đồng ý tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ được tổ chức trong năm học.

1.2. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn:

- Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.
- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể từng tháng, tuần của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện; tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết trong năm.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.
- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

1.3. Đối với giáo viên:

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn kế hoạch bài dạy, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.
- Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.
- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiêu học ở địa phương.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Phối hợp với Phó Hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

1.5. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị:

- Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

2. Công tác kiểm tra

Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận.

Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản trở

hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

3. Chế độ báo cáo

Giáo viên cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lý giáo dục của ngành (CSDL) vào đầu năm học. Cập nhật định kì theo quy định.

Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của trên Gmail, Zalo của trường.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất cho cấp trên kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường Tiểu học Trần Phú năm học 2025 – 2026. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXX xã Cư Jut (để b/c);
- Hiệu trưởng, PHT (để chỉ đạo);
- Các tổ chuyên môn (để t/h);
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Viêt